

Bản án số 101/2019/DS-PT
Ngày: 04-11-2019
V/v Tranh chấp quyền sử
dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường và bà Đoàn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dung Thị Mỹ Ái - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Bà Phạm Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2019/TLPT-DS ngày 23 tháng 8 năm 2019, về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DSST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 213/2019/QĐPT ngày 15/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1952; địa chỉ thôn Hiệp Đ 1, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* **Ông Thông Minh Dũng**, sinh năm 1958; địa chỉ thôn TT2, xã PP, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Qua Thị Kiêm Trinh, sinh năm 1961; đã chết.

2. Thông Qua Thị Mây, sinh năm 1985;

3. Thông Qua Thị Nhâm, sinh năm 1982;

4. Thông Qua Thị Mây Nhiều, sinh năm 1988;

5. Thông Qua Thị Mây Chiều, sinh năm 1990;

6. Thông Qua Mây Nhiều Hơn, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: thôn TT 2, xã PP, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
bà Thông Qua Thị Nh, bà Thông Qua Thị Mây Nh, bà Thông Qua Thị Mây Ch và ông Thông Qua Mây Nhiều H là cho ông Thông Minh D.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn H, sinh năm 1945; địa chỉ thôn Hiệp Đức 1, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;

2. Đặng Công Đ, sinh năm 1940; địa chỉ thôn Nha Mé, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;

3. Trương L, sinh năm 1943; địa chỉ thôn Hiệp Đức 2, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;

4. Đặng Thanh H, sinh năm 1949; địa chỉ thôn 1, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ch.

Có mặt: ông Nguyễn Văn Ch, ông Thông Minh Dũng, bà Thông Qua Thị Mây; ông Đặng Công Đ, ông Trương L, ông Đặng Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ch trình bày:*

Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất từ thời pháp thuộc ông bà nội ông khai hoang đất có diện tích 24.132m², sử dụng sau đó giao lại cho cha ông là ông Nguyễn Mẫn (Sinh 1902, chết 1978).

Năm 1976 cha ông lập tờ ủy quyền giao toàn bộ ruộng đất lại cho ông, theo tờ ủy quyền lập ngày 09/6/1976, sau đó năm nào ông không nhớ rõ, ông lập giấy ủy quyền giao toàn bộ ruộng đất lại cho anh rể ông là ông Nguyễn H.

Năm 1985 Tập đoàn sản xuất nông nghiệp Chí Công thành lập, ông Hùng đưa toàn bộ ruộng đất vào Tập đoàn sản xuất nông nghiệp Chí Công (Giấy ủy quyền của ông lập, ông Hùng đã nộp cho Tập đoàn sản xuất nông nghiệp Chí Công, hiện nay ông không lưu giữ); ông Hùng trở thành hộ xã viên của Tập đoàn sản xuất nông nghiệp Chí Công; Tập đoàn đã giao toàn bộ ruộng đất lại cho ông Hùng canh tác. Trong khi quản lý sử dụng, ông Hùng đã chỉ dẫn đo vẽ sơ đồ đất với 08 lô tổng diện tích là 21.132m², theo bản đồ ruộng ngọt đã được Chủ tịch UBND xã Chí Công chứng thực tháng 12/1978, còn lại 02 thửa ruộng gò có diện tích 2.969m² (Phần đất này là 02 thửa ruộng gò, kế sách của gia đình ông là lấy ngắn nuôi dài nên để làm rẫy; tại thời điểm này chủ trương Nhà nước chỉ đo ruộng, do là đất rẫy nên nhà nước không đo vẽ).

Năm 1987 Tập đoàn sản xuất nông nghiệp Chí Công giải thể, ông Hùng đã giao lại cho ông toàn bộ ruộng đất, như hiện trạng ban đầu trong đó có 02 thửa ruộng gò có tổng diện tích là 24.132m².

Từ tháng 3/2011 ông Thông Minh Dũng đã lấn chiếm trên đất (02 thửa ruộng gò) của ông diện tích 2.969m² để làm ruộng. Nay ông yêu cầu ông Dũng phải giao trả lại cho ông đúng 2.969m² đất mà ông Dũng lấn chiếm của ông.

- Bị đơn ông Thông Minh Dũng trình bày:

Năm 2004 Nhà nước có chủ trương giao đất nông nghiệp cho đồng bào dân tộc Chăm ở xã Phong Phú, theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của tỉnh ủy Bình Thuận ; vào năm 2005 hộ gia đình ông được Ủy ban nhân dân huyện giao đất sản xuất tại lô số 41 khu vực VII, thuộc xã Phong Phú, với diện tích là 7.000m², theo biên bản tạm giao đất thực địa của Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện ngày 08/3/2005.

Tình trạng đất khi nhận là đất hoang hóa, trên đất có nhiều cây bụi, không bằng phẳng, không canh tác được, không phải là đất thuộc đã có chủ trước. Sau đó, gia đình ông mới thuê xe san ủi cải tạo mặt bằng đất. Lúc đầu, do không có nguồn nước tưới tiêu, nên ông chỉ trồng cây đậu lai. Đến năm 2010 thì Nhà nước mới làm kênh dẫn nước về tưới tiêu, có nguồn nước ông mới đắp bờ cải tạo thành 05 thửa ruộng trồng lúa từ năm 2011 cho đến nay. Nay không biết lý do gì mà ông Chút tranh chấp đất với ông.

Nay ông xác định, toàn bộ diện tích 7.000m² đất mà UBND huyện giao cho hộ gia đình ông sử dụng theo chủ trương Nghị quyết 04 của tỉnh ủy Bình Thuận là hợp pháp. Ông không chấp nhận yêu cầu tranh chấp đất của ông Chút.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thông Qua Thị Mây:
Thống nhất với trình bày của ông Dũng.

Ngày 17/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã đưa vụ án ra xét xử, tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DSST, quyết định như sau:

Căn cứ vào: Khoản 9 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 24 Điều 3; Khoản 5 Điều 26; Điều 27; Khoản 5 Điều 166; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013. Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp quyền sử dụng đất” của ông Nguyễn Văn Ch đối với ông Thông Minh Dũng, cụ thể là ông Chút yêu cầu ông Dũng phải giao trả cho ông diện tích 2.969m² đất, vị trí nằm trong lô số 41, khu VII, xã Phong Phú.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 30/5/2019 ông Nguyễn Văn Ch kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm: Yêu cầu ông Dũng phải giao trả cho ông diện tích 2.969m² đất, vị trí nằm trong lô số 41, khu VII, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật; yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Ch là không có căn cứ pháp lý nên đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của ông Chút giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Văn Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông không đồng ý với bản án sơ thẩm đã tuyên vì cho rằng phần diện tích 2.969m² đất, vị trí nằm trong lô số 41, khu VII, xã Phong Phú đã được cấp cho Thông Minh Dũng theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của tỉnh ủy Bình Thuận có nguồn gốc đất của gia đình cha mẹ ông nên ông yêu cầu gia đình ông Dũng phải trả lại đất cho ông. Xét kháng cáo, hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Ch đều cho rằng: Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất của ông bà nội ông khai hoang đất từ thời pháp thuộc, có diện tích đất 24.132m², sử dụng sau đó giao lại cho cha ông là ông Nguyễn Mẫn (chết 1978) đến năm 1976 cha ông lập tờ ủy quyền lập ngày 09/6/1976 giao toàn bộ ruộng đất lại cho ông. Ông lập giấy ủy quyền giao toàn bộ ruộng đất lại cho anh rể ông là ông Nguyễn H (năm nào ông không nhớ rõ). Năm 1985 Tập đoàn sản xuất nông nghiệp Chí Công thành lập, ông Hùng đưa toàn bộ ruộng đất vào Tập đoàn sản xuất nông nghiệp Chí Công, ông Hùng trở thành hộ xã viên của Tập đoàn sản xuất nông nghiệp Chí Công, Tập đoàn đã giao toàn bộ ruộng đất lại cho ông Hùng canh tác, còn lại 02 thửa ruộng gò có diện tích 2.969m² (phần đất này là 02 thửa ruộng gò, kê sách của gia đình ông là lấy ngắn nuôi dài nên để làm rẫy, tại thời điểm này chủ trương Nhà nước chỉ đo ruộng, do là đất rẫy nên nhà nước không đo vẽ). Năm 1987 Tập đoàn sản xuất nông nghiệp Chí Công giải thể, ông Hùng đã giao lại cho ông toàn bộ ruộng đất, như hiện trạng ban đầu trong đó có 02 thửa ruộng gò có tổng diện tích là 24.132m². Đến tháng 3/2011 ông Thông Minh Dũng đã lấn chiếm trên đất (02 thửa ruộng gò) của ông diện tích 2.969m² để làm ruộng.

Việc ông Nguyễn Minh Chút khẳng định diện tích 2.969m² đất của ông canh tác sử dụng liên tục không có tài liệu chứng cứ chứng minh, không phù hợp với nội dung cung cấp thông tin, chứng cứ của cơ quan hành chính quản lý đất đai tại địa phương về nguồn gốc đất tại công văn số 760/UBND-NC ngày 03/4/2019 của UBND huyện Tuy Phong thể hiện: Năm 1985 ông Hùng anh rể ông Chút đưa toàn bộ diện tích 21.132m² gồm 08 thửa đất vào Tập đoàn sản xuất (không có phần diện tích là 2.969m²). Năm 2004, khi khảo sát đo đạc Bản đồ cấp đất cho đồng bào Chăm theo Nghị Quyết 04 của Tỉnh ủy, thửa đất này không thuộc quy chủ cho ai mà là đất công do nhà nước quản lý. Việc ông Chút cho rằng UBND huyện đã lấy 2.969m² đất của

ông giao cho hộ ông Dũng mà không được sự đồng ý của ông là không có cơ sở pháp lý. Bởi vì, thửa đất trên gia đình ông Chút không đăng ký kê khai nơi địa phương quản lý đất đai và cũng không có quá trình sản xuất liên tục.

[2] Theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của tỉnh ủy Bình Thuận, vào năm 2004 Nhà nước có chủ trương giao đất nông nghiệp cho đồng bào dân tộc Chăm ở xã Phong Phú, huyện Tuy Phong. Trong năm 2005 hộ gia đình ông Thông Minh Dũng được UBND huyện Tuy Phong giao đất sản xuất tại lô số 41 khu vực VII, thuộc xã Phong Phú, với diện tích là 7.000m² và tại biên bản tạm giao đất thực địa của phòng Tài nguyên – Môi trường huyện ngày 08/3/2005 thì ông Thông Minh Dũng được nhận đất với diện tích là 7.000m² có vị trí tứ cận của thửa đất được giao.

[3] Phần diện tích 2.969m² đất mà ông Nguyễn Văn Chanh tác đã được giao cho ông Thông Minh Dũng vào ngày 08/3/2005 theo biên bản tạm giao thực địa. Ông Dũng tác động trên đất, sang ủi canh tác trồng cây ông Chút không có ý kiến. Đến năm 2010 Nhà nước làm kênh dẫn nước về tưới tiêu, có nguồn nước ông Dũng đắp bờ cải tạo thành 05 thửa ruộng trồng lúa từ năm 2011 cho đến nay thì ông Chút tranh chấp.

Tại Tòa sơ thẩm và phúc thẩm ông Nguyễn Văn Chanh xác định khi còn là Tập đoàn sản xuất nông nghiệp quản lý, ông Hùng (anh rể ông Chút) có làm ruộng tại đây và có thấy ông Hùng có trồng hoa màu trên phần đất gò, nhưng không biết rõ ruộng đất ông Hùng có tổng diện tích là bao nhiêu, gồm bao nhiêu thửa. Sau năm 1987 Tập đoàn sản xuất nông nghiệp Chí Công giải thể, các ông không đến khu vực này nữa, không xác định được vị trí thửa đất gò mà ông Hùng đã trồng hoa màu trước đây có nằm trong đất ruộng của hộ ông Dũng hiện đang canh tác hay không.

Hơn nữa, phần diện tích đất của ông Dũng đang canh tác không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng được Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong cấp cho gia đình ông.

[4] Xét thấy, về nguồn gốc của gia đình ông Nguyễn Văn Chanh, sau khi ông Hùng (anh rể) đưa toàn bộ diện tích đất vào tập đoàn sản xuất Chí Công, đến năm 1995 tập đoàn sản xuất Chí Công giải thể ông nhận lại đất và đã đăng ký kê khai sử dụng, được Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó không có phần đất diện tích 2.969m². Mặc dù ông cho rằng ông vẫn đang canh tác, sử dụng đất liên tục trồng mè, đậu nhưng ông không cung cấp được tài liệu kê khai đăng ký đối với phần diện tích đất trên. Ngoài ra ông Chút còn cho rằng ông đã có đơn khiếu nại tranh chấp với ông Dũng từ năm 2011 nhưng không được cơ quan chính quyền giải quyết. Việc khai nại trên ông Dũng không có tài liệu chứng cứ cung cấp.

Các chứng cứ do bị đơn Thông Minh Dũng cung cấp, có cơ sở pháp lý chứng minh hộ ông Dũng được Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong giao diện tích 7.000m² đất theo chủ trương Nghị Quyết số 04 tỉnh ủy Bình Thuận vào năm 2005 và ông đã sử dụng ổn định, cải tạo thành ruộng trồng lúa là hợp pháp. Việc ông Nguyễn Văn Chanh cho rằng ông Thông Minh Dũng là lấn

chiếm đất của gia đình nhưng thừa đất trên gia đình nhưng ông Chút không đăng ký kê khai đất đai tại địa phương và cũng không chứng minh được có quá trình sản xuất liên tục.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tài liệu chứng cứ và tuyên xử bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ch về yêu cầu ông Dũng phải giao trả cho ông diện tích 2.969m² đất, vị trí nằm trong lô số 41, khu VII, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong có căn cứ.

Ông Nguyễn Văn Ch kháng cáo nhưng không chứng minh được quá trình sử dụng đất có kê khai đăng ký của ông nên hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Do ông Chút là người cao tuổi nên ông được miễn án phí theo quy định.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Ch giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DSST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Căn cứ vào: Khoản 9 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 24 Điều 3; Khoản 5 Điều 26; Điều 27; Khoản 5 Điều 166; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013. Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp quyền sử dụng đất” của ông Nguyễn Văn Ch đối với ông Thông Minh Dũng, cụ thể là ông Chút yêu cầu ông Dũng phải giao trả cho ông diện tích 2.969m² đất, vị trí nằm trong lô số 41, khu VII, xã Phong Phú.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Ch được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND Bình Thuận;
- TAND huyện Tuy Phong;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái